



BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG  
569 Quang Trung 3, Phường Đông vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa  
ĐT: 0237.3952 065; Email: [caodangkktct@gmail.com](mailto:caodangkktct@gmail.com)  
Website: [www.cdktktct.edu.vn](http://www.cdktktct.edu.vn)

**QUY TRÌNH**  
**BIÊN SOẠN, CHỈNH SỬA NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI**

Mã hóa : QT01/KT,KĐCL-TT  
Ban hành lần : Thứ 01  
Hiệu lực từ ngày : 23 / 10 /2024

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG BỘ PHẬN	HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Nhung	Trần Thị Hồng Nhung	Bùi Ngọc Quyết

## **1. Mục đích và phạm vi áp dụng**

### **a. Mục đích:**

- Giúp giảng viên thực hiện các bước biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa ngân hàng câu hỏi thi theo đúng trình tự, biểu mẫu quy định của nhà trường;

- Đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên đồng thời giảm các sai sót trong quá trình biên soạn, chỉnh sửa đề thi.

### **b. Phạm vi áp dụng**

- Áp dụng cho các ngân hàng câu hỏi, đề thi phục vụ cho việc tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun và thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo;

- Đối tượng áp dụng: Giảng viên và HSSV của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương.

## **2. Từ viết tắt**

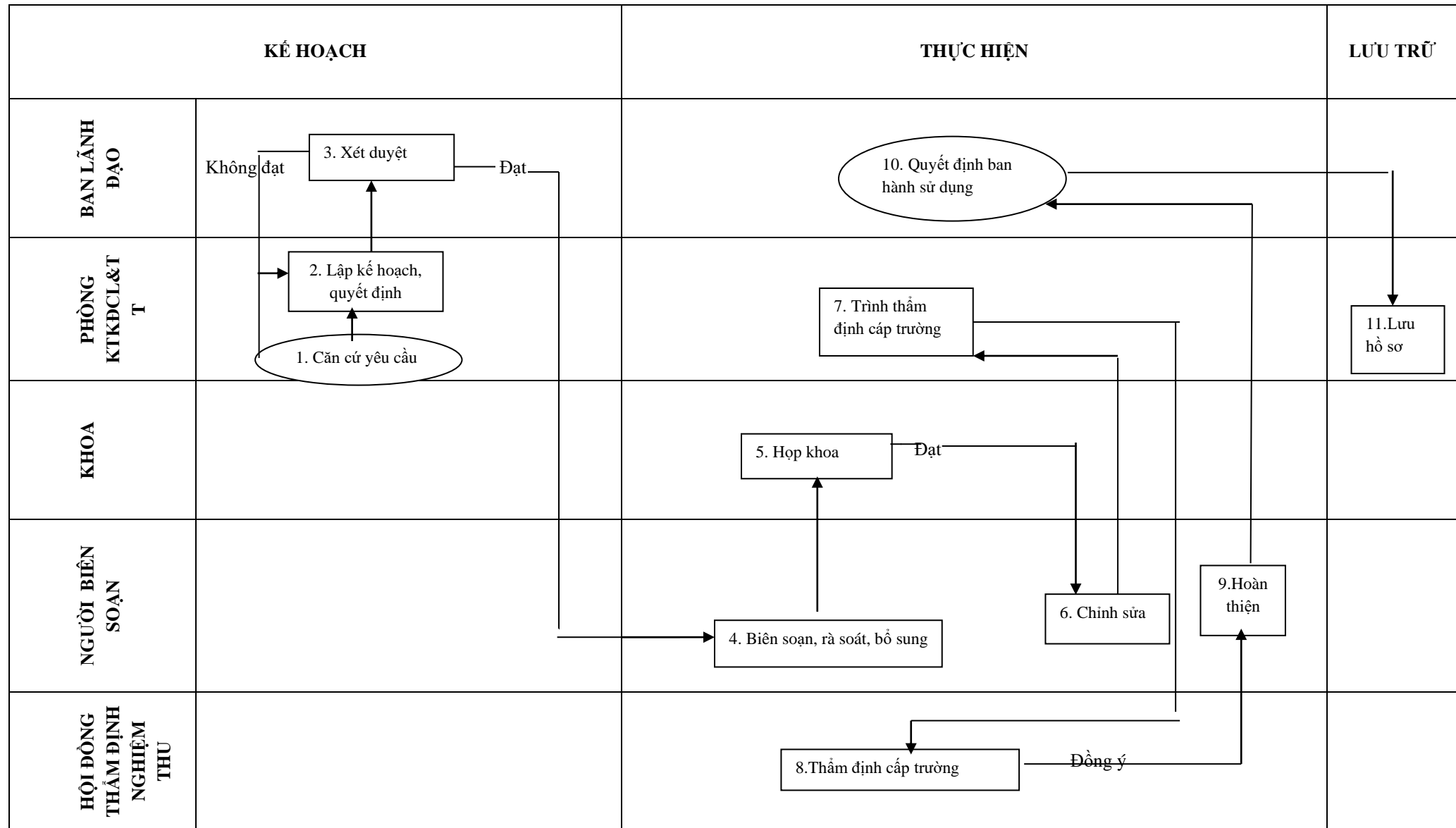
QT:	Quy trình;
KTKĐCL&TT:	Khảo thí và kiểm định chất lượng và Thanh tra;
BĐCL:	Bảo đảm chất lượng;
CT:	Chương trình;
QĐ:	Quyết định;
KH:	Kế hoạch;
XD:	Xây dựng;
HT:	Hệ thống;
BM:	Biểu mẫu;
GV:	Giảng viên

## **3. Lưu đồ (Xem trang 03)**

## **4. Đặc tả (Xem trang 04)**

## **5. Biểu mẫu (Xem trang .....)**

### 3. LƯU ĐỒ QUY TRÌNH BIÊN SOẠN, CHỈNH SỬA NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI



#### 4. ĐẶC TẢ QUY TRÌNH BIÊN SOẠN, CHỈNH SỬA NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

TT	Tên bước	Nội dung công việc	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được/Hồ sơ	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ (mã biểu mẫu)
1	Căn cứ yêu cầu	Các Khoa đăng ký xây dựng, biên soạn, chỉnh sửa NHCHT	Các khoa	Phòng KTKĐ CL&TT-	Danh sách đăng ký xây dựng NHCHT thi kết thúc MH-MĐ		BM/QT01/KT,KĐCL,TT/01
2	Lập kế hoạch, danh sách hội đồng thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa gửi đề xuất hội đồng thẩm định NHCHT kết thúc môn học, mô đun về phòng KTKĐCL&amp;TT</li> <li>- Phòng KT và KĐCL tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập HĐ thẩm định NHCHT thi kết thúc MH, MĐ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng KTKĐ CL&amp;TT-</li> <li>- BGH</li> </ul>	Các giảng viên trong khoa	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học mô đun		BM/QT01/KT,KĐCL,TT/02
3	Họp khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa tổ chức họp trao đổi chuyên môn, yêu cầu xây dựng, chỉnh sửa NHCHT trong khoa.</li> <li>- Biên bản họp, danh</li> </ul>	Các khoa	Giảng viên trong khoa	NHCHT kết thúc môn học, mô đun	Theo kế hoạch	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/03 BM/QT01/KT,KĐCL,TT/04 BM/QT01/KT,KĐCL,TT/05

<b>TT</b>	<b>Tên bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Bộ phận/Người thực hiện</b>	<b>Bộ phận/người phối hợp thực hiện</b>	<b>Kết quả đạt được/Hồ sơ</b>	<b>Hạn hoàn thành</b>	<b>Biểu mẫu/hồ sơ (mã biểu mẫu)</b>
		sách đăng ký gửi về phòng KTKĐCL&TT					
4	Biên bản nhận xét, đánh giá	Tổ biên soạn nội dung NHCHĐT (bản số, bản giấy)	HĐTĐ	Phòng KTKĐCL&TT, Khoa	Bản nhận xét ngân hàng câu hỏi thi – đáp án	Sau thẩm định	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/06
5	Biên bản nghiệm thu	Bản ý kiến nghiệm thu của phản biện	HĐTĐ	Phòng KTKĐCL&TT, Khoa	Biên bản họp hội đồng	Theo kế hoạch	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/07
6	Thẩm định cấp trường	- Tổ chức họp thẩm định. - Lập biên bản họp thẩm định.	HĐTĐ	Phòng KTKĐCL&TT, Khoa	Phiếu đánh giá ngân hàng câu hỏi thi	Theo kế hoạch	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/08
7	Quyết định ban hành sử dụng	Ra Quyết định về việc đưa NHCH vào sử dụng	BGH	Phòng KTKĐCL&TT,	Quyết định		BM/QT01/KT,KĐCL,TT/09

<b>TT</b>	<b>Tên bước</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Bộ phận/Người thực hiện</b>	<b>Bộ phận/người phối hợp thực hiện</b>	<b>Kết quả đạt được/Hồ sơ</b>	<b>Hạn hoàn thành</b>	<b>Biểu mẫu/hồ sơ (mã biểu mẫu)</b>
8	Lưu hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch, quyết định, biên bản họp</li> <li>- Ý kiến, phản biện</li> <li>- NHCHT bản số, bản giấy</li> </ul>	Phòng KTKĐCL&TT				

## 5. BIỂU MẪU QUY TRÌNH BIÊN SOẠN, CHỈNH SỬA NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

<b>TT</b>	<b>Tên biểu mẫu/Hồ sơ</b>	<b>Ký hiệu</b>
1.	Danh sách đăng ký xây dựng NHCHT kết thúc môn học, mô đun	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/01
2.	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học, mô đun	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/02
3.	Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học, mô đun (tự luận, vấn đáp)	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/03
4.	Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học, mô đun (trắc nghiệm)	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/04
5.	Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học, mô đun (tự luận kết hợp trắc nghiệm)	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/05
6.	Bản nhận xét ngân hàng câu hỏi thi – đáp án	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/06
7.	Biên bản họp hội đồng	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/07
8.	Phiếu đánh giá ngân hàng câu hỏi thi	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/08
9.	Quyết định về việc đưa NHCH vào sử dụng	BM/QT01/KT,KĐCL,TT/09

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG NHCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC MÔ ĐUN**NĂM HỌC 20..-20..

STT	Họ tên GV biên soạn	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Trình độ đào tạo (1)	Hệ đào tạo	Ngành/ nghề đào tạo (2)	Hình thức thi (3)	Thời gian thi (4)	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
..									

**Ghi chú:***(1) Trình độ đào tạo: Cao đẳng. Trung cấp**(2) Hệ đào tạo: Chính quy. Vừa làm vừa học**(3) Hình thức thi: Tự luận (TL); vấn đáp (VD); trắc nghiệm (TN); tự luận kết hợp với trắc nghiệm**(4) Thời gian thi: (dự kiến): 40 phút, 50 phút, 60 phút, 90 phút, 120 phút***PHÒNG KHẢO THÍ, KĐCL VÀ THANH TRA****TRƯỞNG KHOA***( Ký và ghi rõ họ tên)*



Ceitic

**DANH SÁCH**  
**ĐỀ XUẤT HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**  
**NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ-ĐUN**

Tên môn học/mô-đun: .....

Mã môn học/mô-đun: ..... - Số tín chỉ: .....

Ngành học: ..... - Trình độ : ..... - Hệ : .....

Hình thức thi: .....

Cán bộ biên soạn: .....

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1			Chủ tịch Hội đồng
2			Ủy viên phản biện 1
3			Ủy viên phản biện 2
4			Ủy viên phản biện 3
5			Ủy viên Thư ký

Tổng danh sách có: ..... cán bộ

**PHÒNG KHẢO THÍ, KĐCL VÀ TT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ban chuyên trách về xây dựng NHCH, Bộ đề thi xin lưu ý:*

*Danh sách đăng ký xây dựng NHCH thi (mẫu 1) và Danh sách đề xuất Hội đồng thẩm định NHCH, Bộ đề thi (mẫu 2) xin gửi về Phòng Khảo thí, KĐCL và Thanh tra, chậm nhất là ngày 01/10/201...*

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ-KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG  
KHOA.....

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI  
KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN  
(Tự luận, vấn đáp)

### I. Thông tin chung về môn học, mô-đun

- Tên môn học, mô-đun: ..... - Mã môn học, mô-đun: .....
- Số tín chỉ: ..... - Ngành đào tạo: ..... - Trình độ đào tạo: .....
- Hệ đào tạo: .....
- Thời gian làm bài: ..... phút (*không kể thời gian phát đề*)
- Được sử dụng tài liệu:  Không được sử dụng tài liệu:
- Cán bộ biên soạn: .....
- Chức danh: ..... - Học vị: .....
- Khoa: ..... - Bộ môn: .....

### II. Ngân hàng câu hỏi thi

#### CHƯƠNG 1: <TÊN CHƯƠNG>

##### 1. Các mục tiêu kiểm tra đánh giá và dạng câu hỏi kiểm tra đánh giá gợi ý chương 1

STT	Mục tiêu đánh giá (Mức năng lực)	Nội dung
1	Mức độ <b>Nhớ</b> được các kiến thức.	Liệt kê các kiến thức mà HSSV cần nhớ.
2	Mức độ <b>Hiểu</b> được các kiến thức đã học.	Liệt kê các khái niệm, nội dung, vấn đề mà HSSV cần hiểu rõ.
3	Mức độ <b>Vận dụng</b> được các kiến thức đã học.	Liệt kê các nội dung, phương pháp, vấn đề mà HSSV cần phải biết vận dụng trên cơ sở kiến thức đã học.
4	Khả năng <b>Phân tích</b> : HSSV có khả năng phân tích các bài tập (vấn đề) phức tạp thành các bài tập cơ bản.	Liệt kê các quy trình, phương pháp, biện pháp có thể kết hợp để giải quyết bài tập (hay vấn đề).
5	Khả năng <b>Tổng hợp</b> : HSSV có khả năng tổng hợp các kiến thức cơ bản	Liệt kê các loại bài tập (vấn đề) tổng hợp mà HSSV có thể đạt được.

	của chương này và có thể với kiến thức của các chương khác để giải quyết vấn đề.	
6	Khả năng <b>Đánh giá</b> : HSSV biết đánh giá, chọn lọc và quyết định trên cơ sở các điều kiện, tiêu chí, chuẩn mực xác định.	Liệt kê khái niệm, thuật ngữ, phương pháp, quy trình, nội dung,... cần đánh giá.

## 2. Hệ thống câu hỏi thi chương 1

Mức năng lực	Hệ thống câu hỏi	Thời gian làm bài	Điểm	Số câu	Ghi chú
Nhớ	Câu 1-01-C1:				
	Câu 1-02-C1:				
	...				
Hiểu	Câu 2-01-C1:				
	Câu 2-02-C1:				
	...				
Vận dụng	Câu 3-01-C1:				
	Câu 3-02-C1:				
	...				
Phân tích	Câu 4-01-C1:				
	Câu 4-02-C1:				
	...				
Tổng hợp	Câu 5-01-C1:				
	Câu 5-02-C1:				
	...				
Đánh giá	Câu 6-01-C1:				
	Câu 6-02-C1:				
	...				
		<b>Tổng cộng</b>			

### 3. Đáp án các câu hỏi thi chương 1

Câu hỏi	Nội dung trả lời	Điểm
<b>Câu 1-1</b> (...điểm)	a)	
	- .....	...
	- .....	...
	b)	
<b>Câu 1-2</b> (...điểm)	- .....	...
	- .....	...
	...	...
	a)	...
<b>Câu 1-n</b> (...điểm)	b)	...
	...	...
	<b>Điểm tổng cộng</b>	

## CHƯƠNG 2: <TÊN CHƯƠNG>

### 1. Các mục tiêu kiểm tra đánh giá và dạng câu hỏi gợi ý chương 2

.....  
 .....

### 2. Hệ thống câu hỏi thi chương 2

.....  
 .....

### 3. Đáp án các câu hỏi thi chương 2

.....

.....

**CHƯƠNG <N>: <TÊN CHƯƠNG>**

.....

.....

**III. Mã hoá câu hỏi thi**

1. GV có thể xây dựng câu hỏi riêng từng mức độ hay kết hợp các mức độ lại với nhau:.....

2. Bộ NHCHT được chia thành ... gói tương ứng với số câu hỏi của một đề thi, các CHT trong cùng một gói có cùng số điểm.

3. Mỗi gói có thể chia thành một số nhóm theo nội dung từng chương hoặc nhóm nội dung gần nhau.

4. Mỗi câu hỏi được mã hóa theo cấu trúc: Câu x-y-Cz (... Điểm)

- x: Gói câu hỏi của đề thi, dùng một chữ số từ 1 đến 9

- y: Số thứ tự của câu hỏi trong mỗi gói, dùng hai chữ số từ 01 đến 99

- Cz: Thể hiện nhóm nội dung (hoặc chương), dùng kí hiệu từ C1 đến C...

*Ví dụ Câu 3-09-C5: Câu hỏi thi thuộc gói số 3 của đề thi, số thứ tự là 9, nội dung chương 5, có tỷ trọng điểm là ...,0 điểm (trong 10 điểm của đề thi).*

**IV. Phân bổ câu hỏi thi và cấu trúc đề thi**

**1. Phân bổ câu hỏi thi theo khối kiến thức**

Ngân hàng câu hỏi thi có .... câu được phân bổ trong các khối kiến thức như sau:

Mức năng lực Khối kiến thức	Nhớ	Hiểu	Vận dụng	Phân tích	Tổng hợp	Đánh giá	Cộng
Chương 1: .....							
Chương 2: .....							
Chương 3: .....							
Chương n: .....							
<b>Tổng cộng</b>							

**2. Cấu trúc đề thi:**

- Số câu hỏi thi trong 1 đề thi: ..... câu.

- Cấu trúc của một đề thi được áp dụng theo thang điểm 10, tùy theo trình độ của HSSV, giảng viên bộ môn đề xuất mức đề thi, trong đó:

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức ..... bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 1-01-C1; Câu 1-02-C1; Câu 1-03-Cz ; Câu 1-...-Cn;**

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức .....bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 2-01-C1; Câu 2-02-C1; Câu 2-03-Cz ; Câu 2-...-Cn;**

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức ..... bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 3-01-C1; Câu 3-02-C1; Câu 3-03-Cz ; Câu 3-...-Cn;**

+ ...

- Nội dung câu hỏi thi cần bao gồm các kiến thức, kỹ năng của từng khối kiến thức.

- Khối lượng kiến thức trong mỗi câu hỏi thi tương ứng với số điểm và thời gian làm bài.

*Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 202..*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**CÁN BỘ BIÊN SOẠN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT-KT CÔNG THƯƠNG  
KHOA .....

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI  
KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN  
(Trắc nghiệm)

### I. Thông tin chung về môn học, mô-đun

- Tên môn học, mô-đun: ..... - Mã môn học, mô-đun: .....
- Số tín chỉ: ..... - Ngành đào tạo: ..... - Trình độ đào tạo: .....
- Hệ đào tạo: .....
- Thời gian làm bài: ..... phút (*không kể thời gian phát đề*)
- Được sử dụng tài liệu:  Không được sử dụng tài liệu:
- Cán bộ biên soạn: .....
- Chức danh: ..... - Học vị: .....
- Khoa: ..... - Bộ môn: .....

### II. Ngân hàng câu hỏi thi

#### CHƯƠNG 1: <TÊN CHƯƠNG>

##### 1. Các mục tiêu kiểm tra đánh giá và dạng câu hỏi kiểm tra đánh giá gợi ý chương 1

STT	Mục tiêu đánh giá (Mức năng lực)	Nội dung
1	Mức độ <b>Nhớ</b> được các kiến thức.	Liệt kê các kiến thức mà HSSV cần nhớ.
2	Mức độ <b>Hiểu</b> được các kiến thức đã học.	Liệt kê các khái niệm, nội dung, vấn đề mà HSSV cần hiểu rõ.
3	Mức độ <b>Vận dụng</b> được các kiến thức đã học.	Liệt kê các nội dung, phương pháp, vấn đề mà HSSV cần phải biết vận dụng trên cơ sở kiến thức đã học.
4	Khả năng <b>Phân tích</b> : HSSV có khả năng phân tích các bài tập (vấn đề) phức tạp	Liệt kê các quy trình, phương pháp, biện pháp có thể kết hợp để giải quyết bài tập



	thành các bài tập cơ bản.	(hay vấn đề).
5	Khả năng <b>Tổng hợp</b> : HSSV có khả năng tổng hợp các kiến thức cơ bản của chương này và có thể với kiến thức của các chương khác để giải quyết vấn đề.	Liệt kê các loại bài tập (vấn đề) tổng hợp mà HSSV có thể đạt được.
6	Khả năng <b>Đánh giá</b> : HSSV biết đánh giá, chọn lọc và quyết định trên cơ sở các điều kiện, tiêu chí, chuẩn mực xác định.	Liệt kê khái niệm, thuật ngữ, phương pháp, quy trình, nội dung,... cần đánh giá.

## 2. Hệ thống câu hỏi thi và đáp án chi tiết chương 1

Câu hỏi	Nội dung	Đáp án	Mức năng lực
Câu 1-001-C1			
Câu 1-002-C1	...		
...	...		
Câu 2-001-C1	.....		
Câu 2-002-C1	....		
.....	...		
Câu n-001-C1	...		

## CHƯƠNG 2: <TÊN CHƯƠNG>

### 1. Các mục tiêu kiểm tra đánh giá và dạng câu hỏi gợi ý chương 2

.....

### 2. Hệ thống câu hỏi thi và đáp án chi tiết chương 2

.....

## CHƯƠNG <N>: <TÊN CHƯƠNG>

.....  
.....

### **III. Mã hoá câu hỏi thi**

1. GV có thể xây dựng câu hỏi riêng từng mức độ hay kết hợp các mức độ lại với nhau:.....

2. NHCHT được chia thành nhiều câu tương ứng với số câu hỏi của một đề thi, các CHT có cùng số điểm.

3. Mỗi gói có thể chia thành một số nhóm theo nội dung từng chương hoặc nhóm nội dung gần nhau.

4. Mỗi câu hỏi được mã hóa theo cấu trúc: Câu x-y-Cz (... Điểm)

- x: gói câu hỏi của đề thi, dùng một chữ số từ 1 đến 9

- y: số thứ tự của câu hỏi trong mỗi gói, dùng ba chữ số từ 001 đến 999

- Cz: thể hiện nhóm nội dung (hoặc chương), dùng kí hiệu từ C1 đến C...

*Ví dụ Câu 3-019-C5 Câu hỏi thi thuộc gói số 3 của đề thi, số thứ tự là 19, nội dung chương 5 (tổng số điểm của đề thi là 10 điểm).*

### **IV. Phân bổ câu hỏi thi và cấu trúc đề thi**

#### **1. Phân bổ câu hỏi thi theo khối kiến thức**

Mức năng lực Khối kiến thức	Nhớ	Hiểu	Vận dụng	Phân tích	Tổng hợp	Đánh giá	Cộng
Chương 1: .....							
Chương 2: .....							
Chương 3: .....							
Chương n: .....							
<b>Tổng cộng</b>							

#### **2. Cấu trúc đề thi:**

- Số câu hỏi thi trong 1 đề thi: ..... câu.

*Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 202 ...*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**CÁN BỘ BIÊN SOẠN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**TRƯỜNG CĐ KINH TẾ-KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG**  
**KHOA.....**

**NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI**  
**KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN**  
 (Tự luận kết hợp trắc nghiệm)

**I. Thông tin chung về môn học, mô-đun**

- Tên môn học, mô-đun: ..... - Mã môn học, mô-đun: .....
- Số tín chỉ: ..... - Ngành đào tạo: ..... - Trình độ đào tạo: .....
- Hệ đào tạo: .....
- Thời gian làm bài: ..... phút (*không kể thời gian phát đề*)
- Được sử dụng tài liệu:  Không được sử dụng tài liệu:
- Cán bộ biên soạn: .....
- Chức danh: ..... - Học vị: .....
- Khoa: ..... - Bộ môn: .....

**II. Ngân hàng câu hỏi thi**

**CHƯƠNG 1: <TÊN CHƯƠNG>**

***1. Các mục tiêu kiểm tra đánh giá và dạng câu hỏi kiểm tra đánh giá gợi ý chương 1***

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu đánh giá</b> ( <i>Mức năng lực</i> )	<b>Nội dung</b>
1	Mức độ <b>Nhớ</b> được các kiến thức.	Liệt kê các kiến thức mà HSSV cần nhớ.
2	Mức độ <b>Hiểu</b> được các kiến thức đã học.	Liệt kê các khái niệm, nội dung, vấn đề mà HSSV cần hiểu rõ.
3	Mức độ <b>Vận dụng</b> được các kiến thức đã học.	Liệt kê các nội dung, phương pháp, vấn đề mà HSSV cần phải biết vận dụng trên cơ sở kiến thức đã học.
4	Khả năng <b>Phân tích</b> : HSSV có khả năng phân tích các bài tập (vấn đề) phức tạp thành các bài tập cơ bản.	Liệt kê các quy trình, phương pháp, biện pháp có thể kết hợp để giải quyết bài tập (hay vấn đề).
5	Khả năng <b>Tổng hợp</b> : HSSV có khả năng tổng hợp các kiến thức cơ bản	Liệt kê các loại bài tập (vấn đề) tổng hợp mà HSSV có thể đạt được.

	của chương này và có thể với kiến thức của các chương khác để giải quyết vấn đề.	
6	Khả năng <b>Đánh giá</b> : HSSV biết đánh giá, chọn lọc và quyết định trên cơ sở các điều kiện, tiêu chí, chuẩn mực xác định.	Liệt kê khái niệm, thuật ngữ, phương pháp, quy trình, nội dung,... cần đánh giá.

## 2. Hệ thống câu hỏi thi chương 1

### a. Hệ thống câu hỏi thi tự luận

Mức năng lực	Hệ thống câu hỏi	Thời gian làm bài	Điểm	Số câu	Ghi chú
Nhớ	Câu 1-01-C1:				
	Câu 1-02-C1:				
	...				
...	Câu 2-01-C1:				
	Câu 2-02-C1:				
	...				
...	Câu 3-01-C1:				
	Câu 3-02-C1:				
	...				
<b>Tổng cộng</b>					

### b. Hệ thống câu hỏi thi trắc nghiệm

Câu hỏi	Nội dung	Mức năng lực
Câu 1-001-C1		
Câu 1-002-C1	...	

...	...	
<b>Câu 2-001-C1</b>	.....	
<b>Câu 2-002-C1</b>	....	
.....	...	
<b>Câu n-001-C1</b>	...	

### 3. Đáp án các câu hỏi thi chương 1

#### a. Đáp án câu hỏi thi tự luận

Câu hỏi	Nội dung trả lời	Điểm
<b>Câu 1-1</b> (...điểm)	a)	
	- .....	...
	- .....	...
	b)	
	- .....	...
	- .....	...
	...	...
<b>Câu 1-2</b> (...điểm)	a)	...
	b)	...
	...	...
<b>Câu 1-n</b> (...điểm)	a)	...
	b)	...
	...	...
<b>Điểm tổng cộng</b>		

#### b. Đáp án câu hỏi thi trắc nghiệm

Câu hỏi	Đáp án
---------	--------

Câu 1-001-C1	
Câu 1-002-C1	
...	
Câu 2-001-C1	
Câu 2-002-C1	
.....	
Câu n-001-C1	

**CHƯƠNG 2: <TÊN CHƯƠNG>**

*1. Các mục tiêu kiểm tra đánh giá và dạng câu hỏi gợi ý chương 2*

.....

*2. Hệ thống câu hỏi thi chương 2*

.....

*3. Đáp án các câu hỏi thi chương 2*

.....

.....

**CHƯƠNG <N>: <TÊN CHƯƠNG>**

.....

**III. Mã hoá câu hỏi thi**

1. GV có thể xây dựng câu hỏi riêng từng mức độ hay kết hợp các mức độ lại với nhau:.....

2. Bộ NHCHT gồm câu hỏi tự luận và câu hỏi thi trắc nghiệm (trong đó câu hỏi thi tự luận được chia thành... gói, câu hỏi thi trắc nghiệm được chia thành nhiều câu tương ứng với số câu hỏi của đề thi); thang điểm của đề thi tính là 10 điểm (các CHT tự luận có tổng số điểm là 7,0 điểm, CHT trắc nghiệm có tổng số điểm là 3,0 điểm).

3. Mỗi gói có thể chia thành một số nhóm theo nội dung từng chương hoặc nhóm nội dung gần nhau.

4. Mỗi câu hỏi được mã hóa theo cấu trúc: Câu x-y-Cz (... Điểm)

- x: Gói câu hỏi của đề thi, dùng một chữ số từ 1 đến 9

- y: Số thứ tự của câu hỏi trong mỗi gói, dùng từ một đến ba chữ số.

- Cz: Thể hiện nhóm nội dung (hoặc chương), dùng kí hiệu từ C1 đến C...

Ví dụ Câu 3-09-C5: Câu hỏi thi thuộc gói số 3 của đề thi, số thứ tự là 9, nội dung chương 5, có tỷ trọng điểm câu tự luận là 7,0 điểm câu trắc nghiệm là 3,0 điểm (trong 10 điểm của đề thi).

#### **IV. Phân bổ câu hỏi thi và cấu trúc đề thi**

##### **1. Phân bổ câu hỏi thi theo khối kiến thức**

<b>Mức năng lực Khối kiến thức</b>	<b>Nhớ</b>	<b>Hiểu</b>	<b>Vận dụng</b>	<b>Phân tích</b>	<b>Tổng hợp</b>	<b>Đánh giá</b>	<b>Cộng</b>
Chương 1: .....							
Chương 2: .....							
Chương 3: .....							
Chương n: .....							
<b>Tổng cộng</b>							

##### **2. Cấu trúc đề thi:**

- Số câu hỏi thi tự luận trong 1 đề thi: ..... câu.

- Số câu hỏi thi trắc nghiệm trong 1 đề thi:.....câu

- Cấu trúc của một đề thi được áp dụng theo thang điểm 10, trong đó số điểm câu hỏi tự luận là 7,0 điểm, số điểm câu hỏi thi trắc nghiệm là 3,0 điểm tùy theo trình độ của HSSV, giảng viên bộ môn đề xuất mức đề thi, trong đó:

a. Mức đề thi câu hỏi tự luận là:

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức ..... bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 1-01-C1; Câu 1-02-C1; Câu 1-03-Cz ; Câu 1-...-Cn;**

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức .....bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 2-01-C1; Câu 2-02-C1; Câu 2-03-Cz ; Câu 2-...-Cn;**

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức ..... bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 3-01-C1; Câu 3-02-C1; Câu 3-03-Cz ; Câu 3-...-Cn;**

b. Mức câu hỏi thi câu hỏi thi trắc nghiệm là:

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức ..... bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 1-001-C1; Câu 1-002-C1; Câu 1-003-Cz ; Câu 1-...-Cn;**

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức .....bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 2-001-C1; Câu 2-002-C1; Câu 2-003-Cz ; Câu 2-...-Cn;**

+ ...% nội dung đề là câu hỏi ở mức ..... bao gồm có ... câu thuộc gói ... điểm, cụ thể: **Câu 3-001-C1; Câu 3-002-C1; Câu 3-003-Cz ; Câu 3-...-Cn;**

- Nội dung câu hỏi thi cần bao gồm các kiến thức, kỹ năng của từng khối kiến thức.

- Khối lượng kiến thức trong mỗi câu hỏi thi tương ứng với số điểm và thời gian làm bài.

*Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 202. ..*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**CÁN BỘ BIÊN SOẠN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*



**BẢN NHẬN XÉT NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI – ĐÁP ÁN**

Họ tên cán bộ phản biện (học hàm, học vị): .....

Đơn vị công tác: .....

Tên môn học, mô-đun: .....

Mã môn học, mô-đun: .....- Số tín chỉ: .....

Ngành: ..... - Trình độ: ..... - Hệ: .....

Hình thức thi: .....

Số câu hỏi giới thiệu: ..... Trong đó: Nhớ: .....; Hiểu: .....; Vận dụng: ..;

Phân tích: .....; Tổng hợp: .....; Đánh giá: .....

Cán bộ biên soạn: .....

**NỘI DUNG PHẢN BIỆN**

**1. Yêu cầu về chuyên môn đối với việc biên soạn ngân hàng câu hỏi thi:**

- Nội dung các câu hỏi có đảm bảo chính xác kiến thức của môn học, mô-đun đảm bảo tính khoa học? Có bám sát đề cương chi tiết môn học đã được Khoa thông qua?

.....  
.....  
.....

- Nội dung các câu hỏi có tính hệ thống và phủ đầy kiến thức của môn học, mô-đun?

.....  
.....  
.....

- Kiến thức giữa mỗi câu hỏi có trùng lặp không?

.....  
.....  
.....

- Nội dung của đáp án là đầy đủ, phù hợp và chính xác theo yêu cầu của câu hỏi?

.....  
.....

- Lời văn, câu chữ trong câu hỏi thi và đáp án là rõ ràng?

.....  
.....

**2. Yêu cầu về kỹ thuật:**

Có đúng các yêu cầu về kỹ thuật: Font chữ, cỡ chữ, đáp án, biểu điểm, thời gian mỗi câu?

.....  
.....

**3. Yêu cầu về phân bố câu hỏi thi và cấu trúc đề thi**

Cấu trúc đề thi, phân bố số lượng câu hỏi, phương án tổ hợp đề có hợp lý không?

.....  
.....

**4. Những yêu cầu cần chỉnh sửa (nếu có):**

.....  
.....

**5. Đánh giá tổng quát:**

.....  
.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

*(Ký & ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)*

**CÁN BỘ PHẢN BIỆN**

*(Ký & ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)*

Thanh Hóa, ngày ...tháng năm 20...

### BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

- Tên môn học/mô-đun: .....

- Tác giả biên soạn:

1.

.....

2.

.....

- Quyết định thành lập Hội đồng: Số ...../....., ngày... tháng... năm 20..

- Ngày họp Hội đồng: ...../...../20...

- Địa điểm: Phòng ....., Trường CĐ Kinh tế-Kỹ thuật Công Thương

- Thành phần Hội đồng:

1. .... Chủ tịch Hội đồng

2. .... Ủy viên phản biện 1

3. .... Ủy viên phản biện 2

4. .... Ủy viên phản biện 3

5. .... Ủy viên Thư ký

+ Có mặt: ..... người.

+ Vắng mặt: ..... người.

1.

.....

2.

.....

- Khách mời/ giảng viên trong Khoa (trường):

1.

.....

2.

.....

- Kết quả đánh giá:

.....

.....

.....

.....

- Kết luận của Chủ tịch Hội đồng:

a. Kết quả bỏ phiếu:

Tốt:..... phiếu

Khá:.....phiếu

Đạt:..... phiếu

Không đạt:.....phiếu

b. Yêu cầu chỉnh sửa:

.....

.....

.....

c. Thời hạn chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Hội đồng: 01 tuần. Hạn nộp lại cho Chủ tịch Hội đồng: ngày..... tháng.....năm 20....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(ký và ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Hồ sơ của Hội đồng thẩm định bao gồm:

1. Biên bản của Hội đồng thẩm định;
2. Bản nhận xét của các thành viên Hội đồng;
3. Phiếu đánh giá NHCHT;
4. NHCHT (tên file: Môn học, mô-đun-khoa và bản in có kí ghi rõ họ tên tác giả và Chủ tịch Hội đồng). Ví dụ: **ketoanDNI-khoaketoan.doc**



BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT  
CÔNG THƯƠNG

Số: /QĐ-KTKTCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học, mô đun

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 5639/QĐ-BGDĐT, ngày 27/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT- BLĐTB&XH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng Ngân hàng câu hỏi thi, bộ đề thi kết thúc môn học, mô-đun ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ- KTKTCT ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương;

Căn cứ kết quả của Hội đồng nghiệm thu ngân hàng câu hỏi và đề thi ....;

Theo đề nghị của Phòng Khảo thí, Kiểm định chất lượng và Thanh tra.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành .... ngân hàng đề thi kết thúc môn học, mô đun (có danh sách kèm theo);

**Điều 2.** Ngân hàng câu hỏi và bộ đề thi sử dụng cho thi kết thúc môn học, mô đun cho khóa ..... của trường Cao đẳng Kinh tế -Kỹ thuật Công Thương;

**Điều 3.** Các Ông, Bà Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm và các Giảng viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo;
- Các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm;
- Lưu: VT, KTKĐCL&TT

### HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)